

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 1, thứ 2 và Kỳ họp bất thường lần thứ Nhất, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 9
	Ngày: 20/4/22

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Điều 32 và Điều 36 Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 1, thứ 2 và Kỳ họp bất thường lần thứ Nhất, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là kiến nghị) như sau:

I. TỔNG QUÁT VỀ NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Tại kỳ họp thứ 1, thứ 2 và kỳ họp bất thường lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận được 537 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến, Văn phòng Chính phủ rà soát, nhập các kiến nghị cùng nội dung, chủ đề, nội dung (như tình hình phòng, chống dịch COVID-19, bình ổn giá, an sinh xã hội...), đồng thời chuyển lại Ban Dân nguyện một số kiến nghị không thuộc thẩm quyền hoặc đã được giải quyết từ các kỳ họp trước. Tổng hợp lại còn 439 kiến nghị giảm 98 kiến nghị so với danh mục Ban Dân nguyện chuyển đến và đã trình Thủ tướng Chính phủ giao cho 25 Bộ, cơ quan xem xét, giải quyết và trả lời cử tri. Tuy nhiên, một số câu hỏi nhiều nội dung được các Bộ, cơ quan tách ra thành các văn bản để trả lời riêng theo từng lĩnh vực nên số liệu tổng hợp theo phản hồi của các Bộ, cơ quan là 482 kiến nghị

Qua theo dõi phản ánh, cử tri và Nhân dân đánh giá cao sự chỉ đạo sâu sắc, toàn diện, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh đó, cử tri cũng còn nhiều băn khoăn, lo lắng liên quan đến các lĩnh vực

quản lý Nhà nước của Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ, tập trung vào các nhóm vấn đề sau đây:

1. Về kế hoạch, tài chính, ngân hàng

Đề nghị Chính phủ nói lỏng các điều kiện để các doanh nghiệp có thể tiếp cận các nguồn quỹ tín dụng ưu đãi, hỗ trợ vốn để doanh nghiệp phục hồi.

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính sớm ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện miễn, giảm các loại thuế, phí, cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19 và triển khai đồng bộ các giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19.

Kiến nghị chỉ đạo các bộ, ngành liên quan có giải pháp hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi, đơn giản hóa hồ sơ xét duyệt, giãn thời hạn trả nợ gốc cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh; Hỗ trợ ngư dân bị thất nghiệp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, có chính sách khoan nợ, giảm nợ ngân hàng cho các chủ phương tiện đã vay vốn ngân hàng để trang bị ngư cụ, tổ chức đánh bắt xa bờ ổn định cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế,

2. Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Những ngày qua, tình trạng hàng ngàn phương tiện vận chuyển hàng hóa nông sản tiếp tục ùn ứ nghiêm trọng tại các cửa khẩu các tỉnh biên giới phía Bắc gây nhiều lo lắng cho người dân và doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, việc Trung Quốc ban hành các quy định mới về xuất nhập khẩu có hiệu lực từ năm 2022, sẽ thắt chặt hơn việc nhập khẩu các mặt hàng nông sản, dẫn đến nguy cơ hàng hóa trong nước không xuất được sang thị trường Trung Quốc. Cử tri kiến nghị có biện pháp kịp thời tháo gỡ, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất, kinh doanh.

Cử tri phản ánh hiện nay giá xăng, dầu, gas, vật tư nông nghiệp, thức ăn gia súc, gia cầm, phân bón, thuốc trừ sâu... tăng cao, kéo theo giá các mặt hàng hàng khác cũng tăng rất cao làm ảnh hưởng lớn đến đời sống, sản xuất, kinh tế của người dân. Do vậy, kiến nghị Chính phủ có cơ chế chính sách hỗ trợ, bình ổn giá cả thị trường, tăng cường chỉ đạo công tác kiểm soát thị trường, hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

3. Về giao thông vận tải, xây dựng

Cử tri đề nghị Chính phủ quan tâm nghiên cứu hướng tuyến và các điều kiện khác để đảm bảo chi phí đầu tư xây dựng đường cao tốc hợp lý, tiết kiệm trên cơ sở chuyển đổi đất rừng, đất trồng lúa tối ưu nhất. Đồng thời diện tích đất phải thu hồi cho Dự án rất lớn, số hộ bị ảnh hưởng nhiều nên việc thu hồi đất, giải phóng

mặt bằng phải công khai minh bạch, tránh phát sinh khiếu kiện, đảm bảo ổn định cuộc sống cho người dân bị thu hồi đất.

Cử tri kiến nghị Chính phủ cần sớm xem xét ban hành và triển khai thực hiện Đề án xây dựng nhà ở công nhân; quan tâm tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và chỉnh trang đô thị đối phó với biến đổi khí hậu trong thời gian tới, nhất là tại các thành phố lớn.

4. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Cử tri kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chủ trương thống kê thiệt hại của nông dân về nông sản bị mất mùa, mất giá do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; thực hiện các chính sách trợ giá, mô hình liên kết tiêu thụ nông sản cho người dân nhằm hỗ trợ đầu ra, làm tăng nguồn thu kinh tế cho địa phương và để người nông dân an tâm sản xuất nông nghiệp và đảm bảo thu nhập, ổn định cuộc sống.

Cử tri kiến nghị, xem xét, trả lời cho cử tri biết rõ về vấn đề xử lý nạn phá rừng và khai thác cát lậu gây mưa lũ, sạt lở đất đai đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng như hiện nay. Đồng thời, cho biết ngoài những giải pháp đang thực hiện, còn giải pháp quyết liệt nào để xử lý vấn nạn này trong thời gian tới.

Đề nghị tăng cường công tác kiểm tra, xử lý việc kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng trên thị trường hiện nay để người dân yên tâm sử dụng phục vụ sản xuất.

5. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Cử tri kiến nghị Chính phủ kiên quyết ngăn chặn, xử lý các trường hợp tổ chức, cá nhân tự ý phân lô đất nông nghiệp, đất rừng để xây dựng trái phép; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng đất đai, các dự án, công trình đã đầu tư nhưng triển khai chậm, gây lãng phí.

Liên quan đến tình trạng nhiều công ty, nhà máy xả nước thải, rác thải, chất thải rắn công nghiệp ra môi trường, cử tri đề nghị cần có chế tài nghiêm khắc để khắc phục tình trạng trên.

6. Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

Cử tri thành phố Đà Nẵng kiến nghị, việc xây dựng luật và chính sách từ trung ương đến địa phương cần phải quán triệt thực hiện nghiêm phương châm là không được xuất phát từ lợi ích nhóm, không được lồng ghép lợi ích ngành, lợi ích cá nhân vào trong chính sách; nếu phát hiện có biểu hiện tiêu cực nêu trên thì cần phải có chế tài xử lý nghiêm khắc.

Mức xử phạt hành chính đối với một số hành vi vi phạm còn thấp, tính răn đe chưa cao. Diễn hình như hành vi báo cháy giả, theo quy định chỉ phạt từ 02 triệu đồng đến 05 triệu đồng là quá thấp. Đề nghị nghiên cứu quy định tăng mức xử phạt hành chính đối với một số hành vi vi phạm để tăng tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật.

7. Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính, tiền lương

Cử tri phản ánh, thời gian qua nhiều vụ việc, vấn đề tiêu cực vi phạm pháp luật đã số được phát hiện thông qua báo chí và người dân tại các địa phương. Theo đó, cử tri đề nghị cho biết trách nhiệm, vai trò của chính quyền các cấp hiện nay như thế nào trong việc phát hiện các vụ việc, vấn đề tiêu cực vi phạm pháp luật nêu trên.

Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ ngành liên quan quan tâm đến chính sách cải cách tiền lương và thu nhập cho cán bộ công chức, người lao động trong thời gian sớm nhất góp phần xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phòng chống tham nhũng.

8. Về lao động, việc làm

Cử tri mong muốn Chính phủ cần có thêm các gói hỗ trợ để người dân, người lao động, các doanh nghiệp nhằm ổn định cuộc sống và phục hồi sản xuất, kinh doanh, phát triển các ngành hàng mới, tạo động lực tăng trưởng kinh tế.

Đề nghị Chính phủ quan tâm hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho các địa phương chưa tự cân đối ngân sách nhằm đảm bảo trong việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội của tỉnh, nhất là chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác.

9. Về y tế

Cử tri đề nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân, đồng thời tập trung tận dụng cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường kiểm tra các hoạt động liên quan công tác phòng chống dịch; tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp “Ngoại giao vaccine”.

Đề nghị Chính phủ cần đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 để có những hướng xử lý tốt hơn trong tình hình phải sống chung với dịch, không gây ảnh hưởng, thiệt hại lớn đến nền kinh tế; tránh tình trạng áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch rập khuôn.

10. Về khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo

Kiến nghị Chính phủ quan tâm phân bổ ngân sách, điều chỉnh đầu tư cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo để đảm bảo chất lượng công tác giáo dục và đào tạo, tăng cường năng lực, khả năng ứng phó phòng, chống với dịch Covid-19.

Xem xét, tăng đầu tư của Nhà nước cho khoa học và công nghệ đảm bảo tối thiểu 2% tổng chi ngân sách hàng năm theo Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và Quyết định số 418/QĐ-TTg, ngày 11/4/2012 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020.

11. Về văn hóa, thông tin và truyền thông

Cử tri kiến nghị Chính phủ cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử, tăng cường áp dụng công nghệ số, nhất là trong lĩnh vực thủ tục hành chính, ưu tiên sử dụng các dữ liệu đã có, tích cực thu thập các dữ liệu mới nhằm dần dần thực hiện công việc giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp và người dân trên nền tảng công nghệ số.

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan thực hiện quản lý chặt chẽ hiện tượng các cá nhân thực hiện phát trực tiếp (livestream) trên các mạng xã hội nhằm đảm bảo thông tin đăng tải mang tính chất xây dựng, tránh bị lợi dụng để bôi nhọ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác. Đồng thời, xử lý nghiêm các sai phạm nếu có để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, giúp tương tác của trong môi trường mạng xã hội ngày càng lành mạnh hơn.

12. Về công tác dân tộc

Đề nghị sớm triển khai Nghị quyết 88/2019/QH14 về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 120/2020/QH14 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; sớm phân bổ vốn và ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

13. Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng lãng phí

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, chức năng tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán trong thực hiện công tác phòng, chống dịch,; công khai, minh bạch, đúng pháp luật, xử lý nghiêm các sai phạm. Kịp thời đề nghị truy tố, đưa ra xét xử các vụ án tham nhũng lớn, xử lý nghiêm cán bộ có hành

vi tham nhũng, hối lộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, gây thất thoát ngân sách, tài sản của nhà nước.

14. Về quốc phòng, an ninh

Thời gian qua, một số đối tượng đã lợi dụng diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 để tuyên truyền các thông tin thất thiệt nhằm chống phá Đảng, Nhà Nước trên mạng xã hội gây hoang mang trong dự luận; hành vi chống đối người thi hành công vụ, đặc biệt là các hành vi đăng thông tin sai lệch trên mạng xã hội và các hành vi chống người thi hành công vụ trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn ra; một bộ phận cán bộ, công chức chưa thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công. Cử tri đề nghị phải xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo tính răn đe và tính nghiêm minh của pháp luật.

Cử tri kiến nghị Chính phủ tăng cường chỉ đạo các ngành chức năng, chính quyền địa phương tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát đường biên giới, đường bộ, đường thủy; quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm, ngăn chặn hiệu quả việc nhập cảnh, xuất cảnh, người nước ngoài cư trú và hoạt động trái phép ở Việt Nam; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, thực hiện hiệu quả các chính sách, quy định về bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc, bảo vệ tính mạng, tài sản của ngư dân hoạt động trên các ngư trường truyền thống Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI GỬI TỚI KỲ HỌP THỨ 11, QUỐC HỘI KHÓA XIV (do Ban Dân nguyện chuyển đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

Tại Kỳ họp thứ 1, thứ 2 và Kỳ họp bất thường lần thứ Nhất, Quốc hội Khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp nhận 537 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến, Văn phòng Chính phủ rà soát, nhập các kiến nghị cùng nội dung thành 439 kiến nghị và đã giao cho 25 Bộ, cơ quan xem xét, giải quyết và trả lời cử tri. Tuy nhiên, một số câu hỏi nhiều nội dung được các Bộ, cơ quan tách ra thành các văn bản để trả lời riêng theo từng lĩnh vực nên số liệu tổng hợp theo phản hồi của các Bộ, cơ quan là 482 kiến nghị.¹

Các Bộ, cơ quan được phân công đã có văn bản trả lời **482/482** kiến nghị (đạt 100%); trong đó đã giải quyết được **24/482** kiến nghị (chiếm 5,0%); giải trình, cung cấp thông tin đối với **418/482** kiến nghị (chiếm 86,7%); trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết **40/482** kiến nghị (chiếm 8,3%), chủ yếu liên quan

¹ Phụ lục 1.

đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật hoặc đề nghị bố trí kinh phí để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong đại dịch COVID-19....

Kết quả tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri như sau:

1. Các kiến nghị đã được giải quyết

Thông kê có **24/482** kiến nghị (chiếm 5,0%), đã được giải quyết thông qua hình thức ban hành văn bản. Điển hình như:

a) Cử tri thành phố Cần Thơ đề nghị sớm nghiên cứu xây dựng và ban hành Nghị định mới thay thế nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14/5/2008 của Chính phủ quy định về vận động, tiếp nhận tiền, hàng cứu trợ.

Văn phòng Chính phủ đã trả lời cử tri biết Chính phủ đã ban hành Nghị định số 93/2022/NĐ-CP về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

b) Cử tri tỉnh Ninh Thuận kiến nghị tiếp tục ban hành các chính sách khuyến khích các cơ quan, đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới, nhằm khơi dậy khát vọng vươn lên của người Việt trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hàng Việt Nam, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập của người dân.

Bộ Công Thương đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 26/10/2021 về việc tăng cường thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới.

c) Cử tri tỉnh Nghệ An kiến nghị chỉ đạo các cấp, các ngành quan tâm đến vấn đề an sinh xã hội như đời sống của người nghèo, người khó khăn, bệnh tật, giải quyết việc làm cho những lao động trở về quê do đại dịch.

Trả lời vấn đề này, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thông tin: Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 sửa đổi bổ sung Nghị quyết 68/NQ-CP đã giải quyết các vấn đề cử tri tỉnh Nghệ An đề cập.

d) Cử tri tỉnh Đắk Lắk đề nghị cần quan tâm đặc biệt đến đời sống của người dân trong những vùng đang phong tỏa, cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, có biện pháp thiết thực để đảm bảo đời sống của người

dân, trợ cấp kịp thời cho những người khó khăn, công nhân không có thu nhập, lao động tự do mất việc làm... tránh để xảy ra tình trạng người dân tự ý rời khỏi nơi đang cách ly, phong tỏa về quê hoặc di chuyển nơi cư trú từ vùng đỏ sang vùng xanh, gây khó khăn cho việc kiểm soát, làm lây lan dịch bệnh trong cộng đồng.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo đã trình Chính phủ ban hành kịp thời nhiều chính sách hỗ trợ như: Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 để giải quyết các vấn đề được cử tri tỉnh Đắk Lắk quan tâm.

đ) Cử tri tỉnh Bình Thuận đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Quốc phòng sớm quan tâm rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư Liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 về hướng dẫn xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh trong chiến tranh không còn giấy tờ; bổ sung vào căn cứ xác nhận liệt sĩ: “Người hy sinh không còn giấy tờ chứng minh nhưng được đồng đội làm chứng, được chính quyền, Nhân dân suy tôn và chính quyền địa phương có văn bản xác nhận, đề nghị”.

Trả lời vấn đề này, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và các biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đã bao gồm nội dung được cử tri tỉnh Bình Thuận đề nghị.

e) Cử tri tỉnh Sơn La đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành sớm ban hành các văn bản liên quan đến: Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, huyện đạt chuẩn nông thôn, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Về vấn đề này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

g) Cử tri các tỉnh Phú Thọ, Quảng Nam kiến nghị: Đề nghị trình Quốc hội sớm ban hành Nghị quyết về phê duyệt Chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 thay thế Nghị quyết 100 đã hết hiệu lực để làm cơ sở triển khai xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững ? Đề nghị sớm trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về các chương trình mục tiêu, các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thông tin đến cử tri các tỉnh Phú Thọ, Quảng Nam về việc ngày 28/7/2021 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 25/2021/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

h) Cử tri tỉnh Quảng Trị kiến nghị Chính phủ xem xét để hợp nhất 03 Nghị định liên quan đến tinh giản biên chế gồm: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2014/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP để đảm bảo tính thống nhất, thuận tiện trong triển khai thực hiện.

Trả lời vấn đề này, Bộ Nội vụ cho biết, ngày 21/01/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản hợp nhất về chính sách tinh giản biên chế (số 01/VBHN-BNV).

i) Cử tri tỉnh Bắc Kạn đề nghị Chính phủ trình Quốc hội áp dụng thí điểm cơ chế đặc thù cho phép khai thác các mỏ khoáng sản do các bộ, ngành và địa phương làm chủ đầu tư nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng dự án làm vật liệu xây dựng thông thường (chỉ nhằm thực hiện dự án), không phải thực hiện thủ tục cấp phép để đẩy nhanh tiến độ các dự án

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thông tin đến cử tri tỉnh Bắc Kạn về việc Quốc hội ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội.

2. Các kiến nghị đang trong quá trình xem xét, giải quyết

Thông kê có 40/482 kiến nghị (chiếm 8,3%), được các cơ quan trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết. Các kiến nghị này chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm nên cần thời gian để tổng kết, đánh giá, hoặc bố trí kinh phí để giải quyết, chẳng hạn như: Luật An ninh mạng, Luật Đất đai, Luật Xử lý vi phạm hành chính...

3. Các phản ánh kiến nghị của cử tri được trả lời dưới dạng cung cấp thông tin, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật

Thông kê có 418/482 kiến nghị (chiếm 86,7%), trong đó có nhiều kiến nghị về cơ chế, chính sách hoặc các vấn đề cụ thể tại địa phương. Các Bộ ngành đã cung cấp thông tin đầy đủ tới cử tri, điển hình như một số kiến nghị thuộc các lĩnh vực sau:

a) Về kế hoạch và đầu tư, tài chính

Về các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Ngày 19/6/2021, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 917/QĐ-BKHĐT về việc giảm 2% mức lãi suất cho vay của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo đó lãi suất cho vay ngắn hạn còn 2,16%/năm; trung và dài hạn còn 4,5%/năm. Đây là mức lãi suất rất ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung Nghị định số 39/2019/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhằm đẩy mạnh tối đa các chính sách giúp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận được chính sách cho vay của Quỹ theo hướng đơn giản điều kiện, hồ sơ, thủ tục cho vay, quy định thẩm quyền quyết định cho vay, điều chỉnh mức phí cho vay gián tiếp đối với các ngân hàng thương mại.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giao Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa phối hợp với các ngân hàng thương mại để thúc đẩy lựa chọn, giải ngân nhằm hỗ trợ do doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hiện nay, các ngân hàng thương mại luôn đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhu cầu vay vốn theo chương trình của Quỹ, cho vay theo chương trình của Quỹ, truyền thông, đào tạo và triển khai đến tất cả chi nhánh trong toàn hệ thống.

- Ngày 08/02/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 167/QĐ-TTG phê duyệt “Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022- 2025”. Mục tiêu tổng quát của Chương trình là phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân, đảm bảo kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam vào năm 2030.

Về miễn, giảm thuế: Để hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp, người dân đồng thời góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của đất nước (ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát,...), Bộ Tài chính chủ động theo dõi sát tình hình và điều kiện thực tế để nghiên cứu, trình các cấp có thẩm quyền và ban hành theo thẩm quyền để thực hiện các giải pháp về gia hạn các khoản thuế (như thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) và tiền thuê đất; miễn, giảm các khoản thuế (như thuế TNDN, thuế TNCN, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường (BVMT), phí, lệ phí và tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

Trong năm 2020, tổng quy mô các giải pháp hỗ trợ nêu trên là khoảng 129 nghìn tỷ đồng. Trong năm 2021, trước diễn biến rất phức tạp của dịch Covid-19, các giải pháp hỗ trợ đã được tiếp tục triển khai ở mức cao hơn cả về nội dung và giá trị hỗ trợ với tổng quy mô khoảng 145 nghìn tỷ đồng (trong đó có một số giải pháp về miễn, giảm thuế lần đầu được áp dụng kể từ khi dịch Covid-19 xảy ra như: miễn thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; giảm mức thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc các ngành nghề chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19; miễn tiền chậm nộp thuế). Tính riêng giải pháp giảm thuế GTGT của năm 2021 (chưa bao gồm số thuế GTGT được giảm của hộ, cá nhân kinh doanh) dự kiến khoảng 3.500 tỷ đồng.

Dự báo năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch Covid-19, sẽ có tác động lớn tới sự phục hồi và phát triển kinh tế của doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế, cần thiết phải có các chính sách hỗ trợ kịp thời để doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế có thể sớm phục hồi và tăng trưởng cũng như khắc phục những tác động đến ngân sách nhà nước, thị trường tài chính, tiền tệ, lao động, việc làm, xã hội... Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành đề trình Chính phủ, trình Quốc hội thông qua các Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, trong đó tiếp tục thực hiện các giải pháp giãn, giảm một số khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất như:

- Miễn, giảm thuế: các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% được giảm 2% thuế suất (còn 8%) đối với cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và giảm 20% mức tỷ lệ phần trăm khi thực hiện xuất hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu, trong đó có loại trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ; Tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu

thuế TNDN đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam cho kỳ tính thuế năm 2022.

- Giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay để tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho ngành hàng không; Giảm lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; Giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với nhiều nhóm mặt hàng để thúc đẩy hoạt động sản xuất, xuất khẩu của doanh nghiệp; Giảm mức thu nhiều khoản phí, lệ phí, đồng thời tiếp tục rà soát để có thể giảm các loại phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và tiền thuê đất trong năm 2022; Giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của năm 2022.

Ngoài ra, trước tình hình biến động của giá dầu thế giới tăng cao trong thời gian gần đây tác động không nhỏ đến hoạt động của doanh nghiệp và đời sống của người dân, ảnh hưởng tới sự phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 để thực hiện giảm từ 50% - 70% mức thuế bảo vệ môi trường đối với các mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn kể từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022, qua đó góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau dịch Covid-19.

Để các chính sách nhanh chóng tới được các đối tượng cần hỗ trợ, Bộ Tài chính đã khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành các chính sách, đảm bảo bám sát với quy định của Quốc hội, Chính phủ đồng thời hướng dẫn cụ thể, chi tiết các nội dung để thực hiện được ngay.

Về giảm lãi suất cho vay: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 về việc giảm lãi suất cho vay các chương trình tín dụng chính sách, theo đó thực hiện giảm 10% so với lãi suất cho vay đang áp dụng tại NHCSXH, áp dụng đối với các món vay còn dư nợ trong thời gian từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước giảm nhanh và mạnh các mức lãi suất điều hành (1,5-2%/năm) ngay trong năm 2020 và giữ lãi suất điều hành ở mức thấp trong năm 2021 nhằm giảm chi phí tiếp cận vốn từ NHNN, tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng (TCTD) giảm lãi suất cho vay. Chỉ đạo các TCTD tiết giảm tối đa các loại chi phí, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, chỉ tiêu lợi nhuận để tập trung giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới. Nhờ đó, mặt bằng lãi suất cho vay giảm khoảng 1%/năm trong năm 2020 và 0,82%/năm trong năm 2021; Tổng số tiền

miễn giảm lãi, phí, tham gia công tác an sinh xã hội tổng cộng lên tới gần 40.000 tỷ đồng từ chính nguồn lực tài chính của hệ thống các TCTD.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP; đồng thời Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định về hỗ trợ lãi suất từ Ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của Ngân hàng thương mại đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và dự thảo Nghị định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 01/2020/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2021/TT-NHNN và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN) tạo khung khổ pháp lý để các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi phí, giữ nguyên nhóm nợ, tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề.

Ngoài các giải pháp về lãi suất, tín dụng Ngân hàng Nhà nước VN đã chỉ đạo các TCTD đổi mới, cải cách mạnh mẽ thủ tục cấp tín dụng và dịch vụ ngân hàng, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian thẩm định cho vay nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật; Rà soát, nghiên cứu giảm các mức phí trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; Vận hành Cổng thông tin kết nối khách hàng vay với nhiều tiện ích để kết nối khách hàng vay và TCTD qua website (<https://www.cic.gov.vn>) và ứng dụng điện thoại thông minh, hỗ trợ khách hàng vay có thể dễ dàng tìm hiểu, lựa chọn các gói tín dụng tại các TCTD.

b) Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Trước tình trạng ùn tắc hàng hóa xuất nhập khẩu trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, lãnh đạo Chính phủ, Lãnh đạo các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh biên giới đã rất tích cực vào cuộc để xử lý tình trạng ùn tắc này. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đã tổ chức 3 cuộc họp trực tuyến. Bộ trưởng Bộ Công Thương đã nhiều lần gửi thư cho các đối tác Trung Quốc và chỉ đạo các đơn vị có liên quan của Bộ Công Thương tổ chức hội đàm với các tỉnh Quảng Tây, Vân Nam và Bộ Thương mại Trung Quốc để bàn giải pháp tháo gỡ ách tắc tại khu vực cửa khẩu. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã gặp Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam và ngày 13/01/2022 đã trực tiếp điện đàm với Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường để trao đổi về các biện pháp nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác song phương, trong đó có việc giải quyết tình trạng ùn tắc hàng hóa xuất nhập khẩu và phương tiện tại khu vực biên giới.

Bộ Công Thương đã thành lập Ban Chỉ đạo giải quyết tình hình ùn tắc hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc; phối hợp với Bộ Y tế ban hành các quy

định bảo đảm phòng chống dịch trong lưu thông, xuất nhập khẩu hàng hoá; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong công tác thông tin, điều tiết, đảm bảo hệ thống giao thông vận tải thông suốt trên toàn quốc; phối hợp với các địa phương biên giới trong hoạt động thông tin, điều tiết lưu thông, thông quan hàng hoá tại cửa khẩu; chủ động trao đổi với các cơ quan và địa phương phía Trung Quốc về việc tạo điều kiện nâng cao hiệu suất thông quan, mở thêm các cửa khẩu, thông quan cho xuất khẩu nông sản, đồng thời đẩy mạnh khuyến nghị xuất khẩu chính ngạch.

Chính phủ cũng đã chỉ đạo Bộ Công Thương phối hợp cùng các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ, giúp ổn định đầu ra cho nông sản thông qua kênh thương mại điện tử (TMĐT). Chỉ đạo các Bộ, ngành ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn trong hoạt động lưu thông, tiêu thụ nông sản góp phần đẩy mạnh tiêu thụ nông sản, hạn chế tình trạng nông sản bị ách tắc trong lưu thông; Đa dạng hoá kênh phân phối sản phẩm nông sản, phát triển mạnh các sàn thương mại điện tử; Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến thay thế cho các hoạt động truyền thống; Khuyến nghị các Hiệp hội, doanh nghiệp logistics có biện pháp hỗ trợ như: giảm chi phí lưu kho bãi, giảm phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa để các doanh nghiệp phân phối, trung tâm thương mại, siêu thị có thể tăng cường thu mua nông sản cho nông dân; Chỉ đạo các tham tán Việt Nam tại nước ngoài tích cực quảng bá, thúc đẩy xuất khẩu nông sản; Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức; Tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung trên phạm vi cả nước... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thị trường, ngăn chặn tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá.

Trước tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt là tình trạng sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng liên quan đến sự an toàn, sức khỏe người dân như mặt hàng dược phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, vật tư y tế, thuốc chữa bệnh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương kiểm tra, xử lý vi phạm, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Chỉ đạo các Bộ ngành, lực lượng chức năng đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm tại cộng đồng dân cư, góp phần kiềm chế sự gia tăng của buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Về điều tiết giá xăng, dầu: Từ đầu năm 2022 đến nay, trước diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới liên tục có diễn biến tăng cao do ảnh hưởng của địa chính trị giữa các quốc gia sở hữu dầu mỏ trên thế giới (đặc biệt là xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine), tồn kho dầu thô giảm mạnh, nhu cầu tăng cao do các nước triển khai các chương trình phục hồi kinh tế, trong khi nguồn cung gặp khó

khăn gây ảnh hưởng trực tiếp đến cung cầu, giá xăng dầu trên thị trường thế giới và theo đó ảnh hưởng đến giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương, Bộ Tài Chính thực hiện điều chỉnh mức trích lập và liên tục chi sử dụng Quỹ bình ổn giá (BOG) nhằm giữ ổn định giá xăng dầu trong nước. Hiện số dư Quỹ BOG đang ở mức thấp, do đó thời gian vừa qua, Bộ Công Thương đã đề xuất Bộ Tài chính rà soát các loại thuế phí trong cơ cấu giá xăng dầu trong nước để kết hợp sử dụng các công cụ khác để bình ổn giá xăng dầu. Nhằm giảm mức tăng của giá xăng dầu, Chính phủ trình và UBNDVTQH đã ban hành Nghị quyết số 18/2022/UBNDVTQH15 với mức giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanon), dầu diesel, dầu mazut, dầu nhớt, mỡ nhớt, giảm 70% mức thuế bảo vệ môi trường đối với dầu hỏa từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 31/12/2022. Thời gian tới, Liên Bộ Công Thương - Tài chính sẽ tiếp tục thực hiện công tác điều hành giá xăng dầu theo hướng phù hợp với diễn biến của giá thành phẩm xăng dầu thế giới và tình hình kinh tế xã hội trong nước, sử dụng linh hoạt công cụ Quỹ BOG để bình ổn giá xăng dầu, góp phần bảo đảm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát và bình ổn thị trường, hỗ trợ đời sống của người dân, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; duy trì mức chênh lệch giá giữa xăng sinh học E5RON92 và xăng khoáng RON95 ở mức hợp lý để khuyến khích sử dụng xăng sinh học nhằm bảo vệ môi trường theo chủ trương của Chính phủ.

Chính phủ đã và sẽ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, cơ quan và các địa phương theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời đề xuất các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu, nhất là chương trình bình ổn thị trường; Chỉ đạo các Bộ Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với một số mặt hàng thiết yếu, tránh tình trạng giá tăng - giảm bất hợp lý.

c) Về giao thông vận tải, xây dựng

Trả lời cử tri tỉnh Đắk Lắk về sử dụng đất hiệu quả khi triển khai các dự án đường cao tốc, Bộ Giao thông vận tải thông tin: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022, thành lập Ban chỉ đạo Nhà nước triển khai thực hiện dự án và xây dựng quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương để tổ chức thực hiện dự án.

Bộ Giao thông vận tải đã kiểm tra, rà soát hiện trường và làm việc với các địa phương nơi dự án đi qua để thống nhất về hướng tuyến, vị trí nút giao..., đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi phí, phù hợp với các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn khu vực. Trong quá trình thực hiện khảo sát chi tiết, Bộ Giao thông vận tải sẽ làm việc cụ thể với

các địa phương để giảm thiểu khối lượng giải phóng mặt bằng, di dời công trình công cộng và tối ưu phương án chuyển đổi đất rừng, đất trồng lúa...

Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền của địa phương khu vực tuyến đi qua tổ chức lập khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các dự án thành phần thu hồi đất liên quan đến nhiều tỉnh thành Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng và phản biện xã hội, đặc biệt đối với công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, phương án tái định canh, định cư bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định cuộc sống của người dân bị thu hồi đất.

- Về triển khai thực hiện Đề án xây dựng nhà ở công nhân trong thời gian tới của cử tri thành phố Đà Nẵng, Bộ Xây dựng thông tin, ngày 01/4/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó đã đặt ra mục tiêu, giải pháp cụ thể đối với việc phát triển nhà ở công nhân khu công nghiệp.

Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (trong đó đề xuất trong quy hoạch khu công nghiệp phải bố trí quỹ đất để làm nhà lưu trú công nhân).

- Để khuyến khích phát triển nhà ở xã hội cho các đối tượng chính sách khó khăn về nhà ở, trong đó có công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, pháp luật về nhà ở hiện nay đã có nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đã được ban hành như: các dự án nhà ở xã hội được miễn tiền sử dụng đất, giảm 50% thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài dự án, cho vay ưu đãi lãi suất thấp....

Với các chính sách đã ban hành, đến nay trên địa bàn cả nước, đã hoàn thành 271 dự án nhà ở xã hội khu vực đô thị, quy mô xây dựng khoảng 7,2 triệu m² sàn. Trong đó, riêng đối với nhà ở công nhân đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng 122 dự án, với quy mô khoảng 2,7 triệu m² sàn.

Tuy nhiên, để đảm bảo đồng bộ quy định pháp luật, một số nội dung vướng mắc trong phát triển nhà công nhân phải tiếp tục được sửa đổi tại Luật Nhà ở và các pháp luật có liên quan. Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng nghiên cứu sửa đổi Luật Nhà ở 2014, trong đó có đề xuất các chính sách riêng đối với nhà công nhân khu công nghiệp.

- Trả lời kiến nghị của cử tri thành phố Hồ Chí Minh về công tác phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, Bộ Xây dựng thông tin, đây là một nội dung quan trọng luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, tổ chức triển khai thực hiện. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2623/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 phê duyệt Đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2020.

Trên cơ sở kết quả triển khai Đề án giai đoạn 2013-2020, Thủ tướng Chính phủ đã tiếp tục phê duyệt Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021. Đề án giai đoạn 2021-2030 với 06 nhóm Chương trình trọng tâm và 23 nhiệm vụ đã bao gồm những giải pháp về thể chế, chính sách do các Bộ, ngành thực hiện và những giải pháp đầu tư xây dựng các dự án cụ thể thuộc trách nhiệm của UBND cấp tỉnh thực hiện tại những đô thị chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu. Đây là một trong những căn cứ pháp lý quan trọng để các địa phương, các Bộ, ngành và các bên liên quan triển khai các chương trình, nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời gian vừa qua.

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Xây dựng đã có văn bản gửi các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chủ động xây dựng kế hoạch cho địa phương của mình và là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm thực hiện.

d) Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Để khuyến khích nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp do ảnh hưởng của đại dịch covid -19, Chính phủ đã thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 và hỗ trợ gián tiếp thông qua các chính sách về đầu tư, đất đai, tài chính, bảo hiểm nông nghiệp, tín dụng ưu đãi, phát triển thị trường... Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường và thực hiện cam kết trong các FTAs, việc định giá sản phẩm phụ thuộc nhiều yếu tố, trong đó có quy luật cung - cầu, quy luật giá cả và yếu tố mùa, vụ, Nhà nước sẽ chuyển mạnh sang thực hiện chính sách hỗ trợ gián tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của nông dân (không thực hiện trợ giá nông sản).

Việc khuyến khích, hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt; nâng cao hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp, nông dân và các tác nhân khác trong chuỗi giá trị nông sản khép kín, gắn sản xuất nguyên liệu với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, giảm bớt các khâu trung gian nhằm hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức

cạnh tranh. Đây được coi là giải pháp trọng tâm để đổi mới mô hình tăng trưởng trong nông nghiệp.

- Trả lời cử tri thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị về vấn nạn phá rừng để xây dựng trái phép, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông tin: trong những năm qua, công tác quản lý, bảo vệ rừng nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương; số vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp đã giảm rõ rệt cả về số lượng và quy mô. Tuy vậy, tình trạng phá rừng tự nhiên trái pháp luật tại một số địa phương còn diễn ra phức tạp gây bức xúc trong dư luận và nhân dân. Nguyên nhân của tình trạng phá rừng là lấy đất trồng rừng, chuyển sang trồng cây nông nghiệp, cây công nghiệp, khai thác bất hợp pháp gỗ có giá trị thương mại cao, nhất là tại một số khu rừng tự nhiên còn gỗ quý.

Ban Bí thư đã có Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Luật Lâm nghiệp 2017, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính... đã quy định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 với tổng mức vốn là 78.850 tỷ đồng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Chính phủ giao xây dựng Nghị định về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, trong đó đề xuất các cơ chế, chính sách đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo động lực kinh tế, khuyến khích người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

Để ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng phá rừng lấn chiếm đất lâm nghiệp và khai thác lâm sản trái pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về lâm nghiệp tại các địa phương nhất là tại các địa phương có điểm nóng về phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật; Yêu cầu các địa phương tổ chức rà soát, kiểm tra làm rõ nguyên nhân giảm diện tích rừng tự nhiên hàng năm theo số liệu công bố hiện trạng rừng và thực hiện các giải pháp phục hồi diện tích rừng bị giảm; Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ đạo điều tra, triệt phá đường dây phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật...

- Trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam về tăng cường công tác kiểm tra, xử lý việc kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật giả, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp thông tin: Trong thời gian qua, công tác quản lý vật tư nông nghiệp nói chung, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật nói riêng luôn được Chính phủ quan tâm chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương và các lực lượng chức năng thực

hiện nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt. Để tạo bước chuyển biến tích cực trong công tác quản lý vật tư nông nghiệp, ngày 24/4/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả ban hành Kế hoạch số 1239/KH-BCĐ389 ngày 13/12/2017 về tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo chuyển mạnh từ thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch sang thanh tra, kiểm tra đột xuất nhằm phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm và xử lý theo quy định pháp luật; phối hợp chặt chẽ cơ quan công an điều tra, triệt phá các đường dây nhập lậu, các cơ sở sản xuất, buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, ngoài danh mục, kém chất lượng.

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan công an, quản lý thị trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, cơ quan chức năng ở địa phương đã và đang phối hợp, triển khai đồng bộ, quyết liệt công tác thanh kiểm tra, điều tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, lưu thông, sử dụng vật tư nông nghiệp, đặc biệt là phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; ngăn chặn tình trạng sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, nhái, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, vi phạm sở hữu trí tuệ lưu thông trên thị trường...

đ) Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Cử tri thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Chính phủ kiên quyết ngăn chặn, xử lý các trường hợp tổ chức, cá nhân tự ý phân lô đất nông nghiệp, đất rừng để xây dựng trái phép, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết:

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai, trong đó chấn chỉnh và xử lý nghiêm việc buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng lấn, chiếm, chuyển mục đích trái phép; chú trọng kiểm tra, rà soát xử lý các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng.

- Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, trong đó đã quy định chế tài xử lý đối với hành vi tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 trong đó có sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất để phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là các sai phạm phổ biến như: lấn, chiếm đất, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất.

- Trong năm 2022, tại Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 08/12/2021, Chính phủ giao “Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, địa phương: Chỉ đạo, rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng sử dụng đất của dự án chậm triển khai, chậm đưa đất vào sử dụng, để hoang hóa, lãng phí... Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp và cơ chế chính sách để giải quyết, đưa quỹ đất vào sử dụng hiệu quả, nhanh chóng giải phóng nguồn lực, tránh lãng phí, phòng chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng đất đai...”.

- Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Đề án “Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế, xã phục hồi sau đại dịch COVID-19”;

- Chỉ đạo thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo kiểm tra, rà soát khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án chậm đưa đất vào sử dụng, không đưa đất vào sử dụng; kiến nghị, đề xuất các giải pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đưa nguồn lực đất đai vào sử dụng hiệu quả, tránh để hoang hóa, lãng phí.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin đến cử tri tỉnh Bình Dương về chế tài xử lý tình trạng công ty, nhà máy xả nước thải, rác thải, chất thải rắn công nghiệp ra môi trường như sau:

- Quốc hội đã ban hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Đến nay, hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường đã bảo đảm tính đồng bộ, quy định chặt chẽ về quản lý chất thải, trong đó bao gồm các quy định cụ thể về quản lý nước thải, chất thải rắn, quản lý chất lượng môi trường không khí; đã quy định cụ thể các nội dung về bảo vệ môi trường khu đô thị, khu dân cư, quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất và chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng loạt các biện pháp để

giảm thiểu, khắc phục ô nhiễm môi trường từ việc hoàn thiện chính sách pháp luật, thanh tra, kiểm tra, tăng cường hoạt động giám sát trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thay đổi mạnh mẽ về phương thức quản lý, chuyển từ bị động sang chủ động phòng ngừa, tiếp cận mô hình phát triển ít ảnh hưởng đến môi trường, hài hòa giữa vấn đề môi trường với vấn đề kinh tế - xã hội.

- Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường. Các hành vi vi phạm và các chế tài xử phạt bảo đảm tính răn đe được sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường hiện nay. Đối với các hành vi cố tình vi phạm, gây hậu quả xấu tới môi trường sẽ tăng mức phạt lên mức tối đa (02 tỷ đồng đối với vi phạm của tổ chức) đối với hành vi cố tình xả trộm, xả lén, cố tình lắp đặt các thiết bị, đường ống xả hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường hoặc không xây lắp công trình bảo vệ môi trường; đồng thời các biện pháp xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép môi trường, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp

e) Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quán triệt, chỉ đạo các Bộ, ngành tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2000) nhằm kiểm soát chặt chẽ các đề xuất chính sách ngay từ ban đầu, kiểm soát về quy trình, thủ tục cũng như kiểm soát về hồ sơ, nội dung của các chính sách mới. Đặc biệt cần chú trọng việc phân tích chính sách, quy trình đánh giá tác động của chính sách và chất lượng của các báo cáo đánh giá tác động của chính sách; bảo đảm chính sách được đưa ra đã cân đối và hài hòa các lợi ích khác nhau trong xã hội và không bị tác động bởi lợi ích tiêu cực của một nhóm đối tượng.

Phát huy và bảo đảm vai trò thực chất của các Ban soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL theo đúng tinh thần của Luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2000). Nâng cao chất lượng thẩm định, thẩm tra và nâng cao năng lực thẩm định, thẩm tra của Bộ Tư pháp, của tổ chức pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương thông qua việc phát huy cơ chế hoạt động của các hội đồng thẩm định, hội đồng tư vấn thẩm định, nhất là thu hút sự tham gia của đại diện các bộ, ngành liên quan, các tổ chức đại diện cho các hiệp hội và các chuyên gia, nhà khoa học uy tín vào các hội đồng thẩm định để vừa nâng cao chất lượng thẩm định vừa hạn chế tối đa việc cài đặt lợi ích nhóm trong quá trình soạn thảo cũng như trong quá trình thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng VBQPPL và dự án, dự thảo VBQPPL.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan của Chính phủ, nhất là các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

ngang bộ phải trực tiếp phụ trách công tác xây dựng pháp luật ở bộ, ngành mình để thực hiện vai trò kiến tạo của Chính phủ, nâng cao năng lực hoạch định chính sách của Chính phủ. Bên cạnh đó, cũng cần phải tăng cường năng lực điều hành, chỉ đạo và đề cao trách nhiệm và có chế tài pháp lý cụ thể đối với người đứng đầu các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân được giao chủ trì soạn thảo các VBQPPL.

- Về tăng mức xử phạt hành chính đối với một số hành vi vi phạm để tăng tính răn đe răn đe, tính hợp lý, tính khả thi của việc áp dụng hình thức, mức phạt cũng như sự phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính đã sửa đổi quy định về mức phạt tiền tại Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính theo hướng nâng mức phạt tối đa trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước.

Trên cơ sở quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Chính phủ cũng đã ban hành các Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính hiện hành, theo đó, nâng mức phạt tiền đối với từng hành vi vi phạm hành chính cụ thể trong từng lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đối với hành vi “báo cháy giả”, mức phạt tiền hiện nay cũng đã được nâng lên “từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

g) Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính, tiền lương

- Về kiến nghị của cử tri thành phố Đà Nẵng, Bộ Nội vụ cho biết, trách nhiệm, vai trò của chính quyền các cấp trong việc phát hiện các vụ việc, vấn đề tiêu cực vi phạm pháp luật liên quan đến cán bộ, công chức và người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, đã được quy định cụ thể tại các Luật và văn bản hướng dẫn thi hành như: Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)¹, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)², Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018³ và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Đồng thời, thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XV và theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã xây dựng trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội xem xét cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022) và dự kiến thông qua tại Kỳ họp thứ 4 (tháng 10/2022) dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó có đề xuất quy định về vai trò và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của chính quyền cơ sở.

- Về chính sách cải cách tiền lương: Chế độ tiền lương hiện hành thực hiện từ năm 2004 đến nay đã phát sinh nhiều hạn chế, bất cập. Để khắc phục những hạn chế, bất cập này, tại Hội nghị Trung ương 7 khóa XII của Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 27-NQ/TW). Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó đã phân công Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng cụ thể các nội dung của chế độ tiền lương mới để thực hiện từ năm 2021 theo lộ trình nêu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW (trong đó có việc điều chỉnh nâng mức lương cơ sở theo lộ trình cho cán bộ, công chức và người hưởng lương từ ngân sách nhà nước). Tuy nhiên, do tác động của nhiều yếu tố bất lợi, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên Hội nghị Trung ương 13 khóa XII và Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã chỉ đạo lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW vào thời điểm phù hợp.

h) Về dạy nghề, lao động, việc làm và an sinh xã hội

Từ đầu năm 2020, đại dịch COVID-19 xảy ra với những diễn biến phức tạp, khó lường, đã và đang tác động mạnh, ảnh hưởng đến tình hình lao động, việc làm và thu nhập, đời sống của người lao động. Trong bối cảnh phòng, chống COVID-19 hiện nay, nhằm hỗ trợ người dân (về vật chất, tinh thần, sinh kế), Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ như: Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013), trong đó, có các chính sách quy định hỗ trợ lương thực và nhu yếu phẩm thiết yếu cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020), Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021), Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp nhằm góp phần hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động ổn định và duy trì sản xuất, đảm bảo an sinh xã hội.

Ngoài ra, nhằm bảo đảm phục hồi và phát triển thị trường lao động đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP

ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình, theo đó có các nhóm chính sách như: hỗ trợ tiền mặt cho một số nhóm lao động; hỗ trợ hộ kinh doanh, người lao động vay vốn ưu đãi; kết nối cung - cầu lao động; hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại; đầu tư các cơ sở chăm lo đối tượng yếu thế bị tổn thương do dịch; chuyển đổi số trong lĩnh vực lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phát triển nhà ở xã hội cho công nhân nghèo, lao động nhập cư.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, để bảo đảm thực hiện tốt công tác trợ giúp xã hội, hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo dõi sát tình hình, diễn biến dịch bệnh, rà soát, thống kê tình hình thiệt hại, số hộ, số khẩu có nguy cơ thiếu đói trên địa bàn, nhất là các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động huy động nguồn lực địa phương để hỗ trợ kịp thời cho người dân bị thiếu đói; trường hợp địa phương khó khăn không tự giải quyết được thì đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ.

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu hỗ trợ gạo cứu đói của 41 tỉnh, thành phố, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổng hợp, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định xuất cấp tổng cộng 163.744,02 tấn gạo để hỗ trợ cho 2.794.009 hộ dân với 10.877.990 nhân khẩu, trong đó riêng hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 là 143.840,07 tấn gạo với 9.589.338 nhân khẩu.

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, theo đó, sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Mục III Nghị quyết số 68/NQ-CP theo hướng “b) Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Mục I Nghị quyết này, quy định của pháp luật có liên quan và số thực chi từ ngân sách nhà nước của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) để xem xét, bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. Trường hợp dịch bệnh xảy ra trên phạm vi lớn, ngân sách địa phương không đủ nguồn lực để thực hiện, căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính bổ sung cho ngân sách địa phương tối đa bằng 70% mức dự kiến đề xuất ngân sách trung ương hỗ trợ để kịp thời thực hiện chính sách. Sau khi địa phương có báo cáo kết quả chi ngân sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động (địa phương chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo), Bộ Tài chính bổ sung hoặc thu hồi dự toán ngân sách trung

ương trên cơ sở thực tế hỗ trợ đối tượng theo quy định; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện.”.

1) Về y tế

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo đôn đốc, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ; chỉ đạo Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động phòng, chống dịch; ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (2022-2023) triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm kiểm soát hiệu quả đại dịch, hạn chế lây lan trong cộng đồng vừa khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân, nhanh chóng đưa cả nước chuyển sang trạng thái bình thường mới; bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca bệnh nặng, tử vong do COVID-19 và các nguyên nhân khác.

Để quán triệt, nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong phòng, chống dịch bệnh, bám sát diễn biến dịch và có những biện pháp đồng bộ, đáp ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp với từng địa bàn, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 đã tích cực, khẩn trương thường xuyên tổ chức họp với các địa phương, giám sát tới tận cấp xã. Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 cùng với các địa phương đã tổ chức sơ kết công tác phòng, chống dịch (đợt dịch lần thứ 4) vào ngày 17/10/2021 để đánh giá, rút kinh nghiệm triển khai công tác phòng, chống dịch các cấp.

Tổ công tác của Chính phủ về ngoại giao vaccine đã triển khai nhiệm vụ xúc tiến, vận động viện trợ vaccine hết sức quyết liệt và hiệu quả, góp phần đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng trong nước, giúp kiểm soát tình hình dịch bệnh và chuyển sang giai đoạn “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh covid-19” từng bước khôi phục sản xuất và học hỏi phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua công tác ngoại giao và các chương trình tài trợ, viện trợ, đến nay số lượng vắc xin phòng COVID-19 cơ bản đã đủ để đáp ứng yêu cầu tiêm cho người dân. Tính đến ngày 22/3/2022, Bộ Y tế đã tiếp nhận 227,8 triệu liều vắc xin, trong đó có hơn 107 triệu liều mua từ nguồn ngân sách nhà nước, còn lại là viện trợ, tài trợ; người từ 18 tuổi trở lên đã được tiêm đạt tỷ lệ mũi 1,2,3 tương ứng 100%, 99,1% và 43,7%; trẻ em từ 12-17 tuổi tiêm mũi 1,2 đạt tỷ lệ 99% và 94%. Hiện nay, Bộ Y tế đang tích cực triển khai việc mua vắc xin để tiêm cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi và phấn đấu hoàn thành trong quý II/2022.

Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Y tế xây dựng báo cáo về tổng kết công tác phòng, chống dịch COVID-19 sau 2 năm thực hiện phòng, chống dịch bệnh, trên cơ sở đó có thể đưa ra các bài học, kinh nghiệm để có các biện pháp đáp ứng dịch tốt hơn, nhất là khi thực hiện chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 của Chính phủ theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ.

Trên cơ sở diễn biến tình hình dịch bệnh, Bộ Y tế thường xuyên, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, quản lý người về từ vùng dịch nhằm thực hiện hiệu quả thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ; đồng thời, ban hành các văn bản đề nghị các địa phương chủ động rà soát, giám sát, xét nghiệm các trường hợp có nguy cơ đi/đến/về từ địa bàn có dịch.

Bộ Y tế chủ động ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh, thành phố, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ khẩn trương, nghiêm túc triển khai đúng các văn bản của Chính phủ; đề nghị các địa phương xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong mua sắm trang thiết bị, thuốc, hóa chất, sinh phẩm phòng, chống dịch COVID-19. Đồng thời, tổ chức các đoàn kiểm tra chuyên ngành (tính riêng từ ngày 04/8-31/12/2021, các Đoàn kiểm tra của Bộ Y tế đã tiến hành kiểm tra 117 cơ sở kinh doanh các mặt hàng trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc trên địa bàn 15 tỉnh, thành phố; xử phạt vi phạm hành chính 12 cơ sở với số tiền 474 triệu đồng). Thời gian tới, Bộ Y tế sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch.

k) Về giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ

Đảng và Nhà nước Chính phủ luôn quan tâm đầu tư cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, trong thực tế tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo cũng như tỷ lệ chi cho hoạt động giảng dạy và học tập trong tổng chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại các địa phương là rất khác nhau (theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, việc bố trí ngân sách cho giáo dục đào tạo tại các địa phương thuộc thẩm quyền của các tỉnh, thành phố). Ngân sách chi thường xuyên toàn ngành giáo dục những năm gần đây cũng như giai đoạn 2016-2020 chủ yếu là chi cho con người. Qua số liệu báo cáo của các địa phương, nhiều tỉnh chưa đạt tỷ lệ tối thiểu chi cho chuyên môn 18% trong tổng chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg,

tỷ lệ chi cho các hoạt động giảng dạy và học tập chiếm tỷ lệ thấp. Thực trạng này đã gây khó khăn, bất cập, làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giáo dục, nhất là tại các cơ sở giáo dục vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Trong khi đó, hiện nay để thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, nguồn lực để đầu tư kiên cố hóa trường lớp học... đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải được trang bị thêm phương tiện, thiết bị, công nghệ dạy học mới. Vì vậy, việc tăng cường đầu tư cho lĩnh vực giáo dục là cần thiết.

Để hỗ trợ các cơ sở giáo dục gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, trong đó có chính sách hỗ trợ cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập phải ngừng hoạt động ít nhất 01 tháng theo yêu cầu phòng, chống dịch, tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 1.400 tỷ đồng và ban hành Nghị quyết số 12/NQ-CP phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 01 năm 2022 đang giao Bộ GDĐT phối hợp với Bộ Tài chính thống nhất phương án để báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành Nghị quyết của Chính phủ thực hiện một số chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Đầu tư cho khoa học và công nghệ (KH&CN) trong những năm qua đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ trong đóng góp của xã hội, nhất là từ khu vực doanh nghiệp. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến 2020, NSNN đầu tư cho hoạt động KH&CN duy trì vào khoảng 2% tổng chi NSNN hằng năm, xấp xỉ 0,5% GDP nếu tính gồm cả chi quốc phòng an ninh và chi dự phòng. Kết quả điều tra năm 2019 về nghiên cứu và phát triển cho thấy tổng chi quốc gia cho nghiên cứu và phát triển của Việt Nam năm 2019 là 32.102 tỷ đồng, bằng 0,53% GDP, trong đó NSNN chiếm tỉ lệ 28,6% tương đương khoảng 0,15% GDP. Tỷ lệ giữa tổng chi quốc gia cho nghiên cứu và phát triển trên GDP đã liên tục tăng ổn định từ mức 0,44% năm 2015 lên 0,53% năm 2019 chủ yếu là nhờ có sự gia tăng mạnh mẽ đầu tư của khu vực doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp, tập đoàn có quy mô lớn. Tuy nhiên, nếu so sánh với một số nước ngay trong khu vực ASEAN thì tỷ lệ tổng chi quốc gia cho NC&PT trên GDP của Việt Nam còn rất khiêm tốn (tỷ lệ này của Singapore là 1,84%, Malaysia là 1,44%, Thái Lan là 0,78%).

1) Về thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao và du lịch

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước quy định: cơ quan nhà nước phải có trách nhiệm

chia sẻ dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin... sẵn sàng cung cấp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy việc xây dựng, tổ chức triển khai kết nối các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương để tăng cường sử dụng lại dữ liệu đã có phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dân làm trung tâm.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các địa phương tăng cường công tác quản lý, chủ động xử lý theo thẩm quyền các hiện tượng cá nhân thực hiện phát trực tiếp (livesream) trên các mạng xã hội (xử phạt vi phạm hành chính), trường hợp đối tượng vi phạm nhiều lần, nghiêm trọng thì Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với công an địa phương củng cố chứng cứ để có thể xử lý ở mức cao hơn (xử lý hình sự), đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an để có các biện pháp ngăn chặn, xử lý phù hợp đối với các hình thức vi phạm khác.

Bộ Thông tin và Truyền thông đang tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý nội dung thông tin trên mạng trong đó bổ sung các quy định để quản lý hoạt động livesream trên mạng theo hướng: Chỉ các tài khoản đã được định danh mới được sử dụng tính năng livesream; Chủ mạng xã hội chịu trách nhiệm về việc định danh người dùng, quản lý nội dung livesream; Các mạng xã hội xuyên biên giới chỉ cho phép các kênh/tài khoản đã đăng ký mới được cung cấp dịch vụ có phát sinh doanh thu (bán hàng qua mạng).

m) Về công tác dân tộc

Ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Theo đó, giai đoạn I từ năm 2021-2025 dự kiến bố trí 137.665 tỷ đồng, bao gồm vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương, vốn tín dụng chính sách và các nguồn vốn duy động khác.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Ủy Ban Dân tộc xây dựng dự thảo Quyết định ban hành nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; Các Bộ, ngành được giao thực hiện Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình và Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình đang triển khai xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện.

n) Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng. Thời gian qua, Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra việc mua sắm trang thiết bị y tế, sinh phẩm, Kit xét nghiệm phục vụ phòng, chống dịch covid-19 tại Bộ Y tế tại một số cơ quan địa phương... Phối hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả, gắn phòng, chống tham nhũng với công tác tổ chức, cán bộ, xử lý nghiêm sai phạm theo quy định về kỷ luật của Đảng, Nhà nước và xử lý hình sự, khẳng định quyết tâm mạnh mẽ “không ngừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh, từng bước hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng”.

o) Về an ninh, quốc phòng

Thời gian qua, lợi dụng diễn biến phức tạp của dịch bệnh covid-19, một số tội phạm và vi phạm pháp luật gia tăng, nhất là các hoạt động lợi dụng không gian mạng để tuyên truyền, xuyên tạc công tác phòng, chống dịch bệnh của Đảng, Nhà nước trước, chống người thi hành công vụ... Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an triển khai đồng bộ các giải pháp, phối hợp các cơ quan chức năng chủ động nắm chắc tình hình, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm, đồng thời chủ động triển khai giải pháp sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Chỉ đạo Bộ Quốc phòng chủ động nắm, đánh giá, dự báo tình hình, kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước ban hành các chủ trương, biện pháp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới. Chủ động xử lý các tình huống nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc, trong đó tập trung tham mưu xử lý hiệu quả vấn đề về biên giới, biển đảo góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trên Biển đông và biên giới trên đất liền.

III. VIỆC TIẾP THU Ý KIẾN GIÁM SÁT VÀ TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ TỪ NHỮNG KỲ HỌP TRƯỚC

1. Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo tại công văn số 2223/VPCP-QHĐP ngày 31/3/2021 yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Bảo hiểm Xã hội

Việt Nam tiếp thu ý kiến giám sát tại Báo cáo số 770/BC-UBTVQH14 ngày 22/3/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khẩn trương xử lý, giải quyết dứt điểm các kiến nghị của cử tri, đặc biệt là các kiến nghị nợ đọng từ đầu nhiệm kỳ, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại các phiên họp thứ 8 (tháng 02/2022) và thứ 9 (tháng 3/2022), Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các Bộ, cơ quan xem xét, xử lý các nội dung được Ban Dân nguyện nêu. Cụ thể:

- Về các kiến nghị tại phiên họp tháng 2, Thủ tướng đã chỉ đạo:

+ Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương điều tra, kết luận sớm, chuyển cơ quan tố tụng truy tố, xử lý nghiêm vụ việc sai phạm của một số cán bộ, công chức Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao. Có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với loại hình tội phạm sử dụng mạng xã hội để rao bán các loại bằng cấp, giấy tờ, tài liệu giả. Tăng cường xử lý, tiếp nhận, giải quyết tin báo, tin tố giác tội phạm liên quan đến tranh chấp hợp đồng, nhất là các hợp đồng dân sự liên quan đến bất động sản...

+ Bộ Y tế nghiên cứu để sớm có các giải pháp hiệu quả, chủ động và linh hoạt hơn để tránh tình trạng dịch bệnh bùng phát trở lại; việc triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi; ban hành và thực hiện tốt các quy định về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 đảm bảo an toàn tuyệt đối khi cho học sinh đi học; công tác đấu thầu mua sắm trang thiết bị y tế, hóa chất, sinh phẩm y tế; hướng dẫn, thực hiện điều trị tại nhà cho bệnh nhân F0; chế độ chính sách đối với cán bộ y tế cơ sở tham gia công tác phòng chống dịch Covid-19.

+ Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời có những giải pháp khắc phục tình trạng khan hiếm xăng dầu, bình ổn giá xăng dầu để đảm bảo ổn định sản xuất và đời sống của người dân (Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 160/CĐ-TTg ngày 22/02/2022 về việc bảo đảm cung ứng xăng dầu cho thị trường trong nước).

+ Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương chủ động nắm tình hình khiếu nại, tố cáo nhất là đối với các vụ việc đông người, phức tạp để kịp thời giải quyết dứt điểm không để phát sinh điểm nóng; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tiếp công dân, nghiên cứu xây dựng mô hình tiếp công dân trực tuyến. Tăng cường công tác thanh kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan Nhà nước các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ động rà soát, giải quyết dứt điểm đối với số đơn thư

do các cơ quan của Quốc hội chuyển đến hoặc đã có kiến nghị giám sát và báo cáo kết quả giải quyết theo quy định.

- Về các kiến nghị tại phiên họp tháng 3, Thủ tướng đã chỉ đạo:

+ Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan có giải pháp quản lý, kiểm soát hiệu quả giá cả hàng hóa, dịch vụ khi thực hiện điều chỉnh giá xăng dầu hạn chế tình trạng "ăn theo" giá xăng dầu như hiện nay để trực lợi; quan tâm, có biện pháp hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp.

+ Bộ Công an chủ trì phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành hữu quan có biện pháp quản lý, triệt phá, xử lý nghiêm loại tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng internet, mạng viễn thông lợi dụng sự hoang mang, thiếu hiểu biết của người dân trong thời điểm diễn ra dịch bệnh Covid-19 và tâm lý căm giận, hám lợi của nạn nhân để phạm tội.

+ Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các Bộ: Tài chính, Công an, Y tế và các cơ quan liên quan có biện pháp quyết liệt, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp buôn lậu, nâng giá kit xét nghiệm nhanh Covid-19, nhập lậu thuốc điều trị Covid-19, tăng cường kiểm soát giá cả, không để xảy ra tình trạng tăng giá bán bất hợp lý.

+ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ tập trung giải quyết, trả lời các kiến nghị cử tri đúng thời hạn, đảm bảo việc giải quyết có chất lượng; khẩn trương giải quyết các kiến nghị đã quá thời hạn, kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 8, tháng 02/2022 (tại công văn số 291/VPCP-QHĐP ngày 28 tháng 02 năm 2022) chưa được giải quyết, trả lời.

+ Bộ Y tế sớm có hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi trong việc mua thuốc Molnupiravir điều trị Covid-19 cho người điều trị tại nhà; phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan sớm có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc cấp một số loại giấy chứng nhận đối với người điều trị Covid-19 tại nhà để hưởng bảo hiểm xã hội.

2. Về báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi tới kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các nghị quyết của Quốc hội tại kỳ họp thứ nhất và quy định hiện hành để chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết và có văn bản gửi Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam biết, giám sát theo quy định của Hiến pháp và Pháp luật

(Công văn số 5515/VPCP-QHĐP ngày 27/7/2021 và công văn số 7863/VPCP-QHĐP ngày 27/10/2021).

3. Về 23 kiến nghị chưa được giải quyết xong qua một số kỳ họp Quốc hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (tại công văn số 85/BDN ngày 11/3/2022 của Ban Dân nguyện), theo báo cáo của các Bộ, cơ quan, đến nay đã giải quyết được 07/23 kiến nghị, 12/23 kiến nghị đang nghiên cứu giải quyết và 04 kiến nghị là giải trình, cung cấp thông tin. ²

IV. VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP GỬI TRỰC TIẾP TỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Từ ngày 01/08/2021 đến ngày 31/4/2022, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận, giải quyết như sau:

- Đã tiếp nhận được tổng số 2.155 phản ánh kiến nghị của người dân, trong đó có 1.168 phản ánh kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Văn phòng Chính phủ đã phân loại, chuyển 979 phản ánh, kiến nghị tới các Bộ, cơ quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Các Bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời được 640 phản ánh, kiến nghị (đạt 65,4%) và đã được đăng tải công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Còn 399 phản ánh kiến nghị của người dân đang được các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Đã tiếp nhận 49 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và chuyển đến các bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý. Các Bộ đã có văn bản trả lời 38/49 kiến nghị (chiếm 77,5%). 11 kiến nghị còn lại các bộ, ngành, địa phương đang nghiên cứu, đề nghị doanh nghiệp cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu còn thiếu để tổng hợp, giải quyết.

Trên Hệ thống tại Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cũng đã nhận được nhiều thư cảm ơn của doanh nghiệp và phản hồi tích cực từ các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp, các chuyên gia về sự nỗ lực, tinh thần quyết liệt của các bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

- Công tác giải quyết, trả lời kiến nghị là nhiệm vụ quan trọng luôn được

² Phụ lục 2.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Trưởng ngành quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẩn trương xem xét giải quyết, với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm đúng quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Các kiến nghị đã được Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ tiếp nhận, khẩn trương giải quyết, phản hồi đúng quy định của pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg. Ngoài ra, một số Bộ, ngành còn thông tin thêm về việc áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan và kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới để khắc phục những vấn đề mà cử tri bức xúc kiến nghị

- Một số kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 1, thứ 2 và kỳ họp bất thường lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XV có liên quan trực tiếp đến đời sống của cử tri địa phương, nằm trong khả năng mà cơ quan có thẩm quyền có thể giải quyết ngay, đã được quan tâm giải quyết nhanh chóng, được cử tri và các đoàn đại biểu Quốc hội đánh giá cao. Đối với các kiến nghị cử tri liên quan đến nhiều lĩnh vực, cần thời gian tổng kết thực tiễn, tổng kết việc thi hành các văn bản pháp luật, cần nguồn lực, bố trí vốn để thực hiện,... các bộ, ngành cũng đã rất trách nhiệm tích cực tổ chức nghiên cứu, xác định rõ lộ trình đối với tất cả các kiến nghị đang giải quyết. Các văn bản trả lời cử tri đều do các Bộ trưởng trực tiếp trả lời và ký văn bản.

- Một số bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động gắn với đời sống sản xuất - kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, đã có nhiều đổi mới trong việc xử lý kiến nghị cử tri, trong đó thường xuyên nắm bắt ý kiến, kiến nghị để giải quyết triệt để từ cơ sở; luôn xem việc trả lời ý kiến cử tri là việc làm thường xuyên, không chỉ tập trung vào các kỳ họp Quốc hội; chủ động cử cán bộ tham gia đầy đủ tất cả các đợt tiếp xúc cử tri để trực tiếp giải đáp mọi kiến nghị của người dân.

2. Tồn tại, vướng mắc

Một số kiến nghị chưa thể giải quyết ngay được vì đang trong quá trình nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản mới theo quy trình hoặc

liên quan đến nhiều bộ, ngành, cần có sự phối hợp và triển khai thực hiện lâu dài, những bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Một số kiến nghị về việc ban hành các chính sách mới nên cần có thời gian tổng kết từ thực tiễn nên không thể giải quyết được ngay vấn đề mà cử tri nêu hoặc các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung chính sách hiện hành, bố trí nguồn lực để thực hiện... cần có sự phối hợp với các Bộ, ngành khác có liên quan nên việc giải quyết phải có lộ trình.

Số lượng kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin chiếm tỷ lệ khá nhiều, một số nội dung kiến nghị đã được các bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều kỳ họp Quốc hội, hoặc đã được pháp luật quy định nhưng vẫn tiếp tục đặt vấn đề yêu cầu các bộ, ngành giải đáp, hướng dẫn hoặc bị trùng lặp về nội dung, bản chất (cùng một kiến nghị hỏi qua nhiều kỳ họp hoặc một kiến nghị nhiều địa phương cùng hỏi), nhưng cử tri một số địa phương khác vẫn kiến nghị lại tại các kỳ họp sau làm tăng số lượng câu hỏi. Có những nội dung kiến nghị chưa cụ thể gây khó khăn cho việc trả lời.

Thời hạn xử lý kiến nghị cử tri của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg, tuy nhiên, văn bản của Ban Dân nguyện chuyển đến Văn phòng Chính phủ ấn định thời hạn trả lời là 60 ngày như đối với văn bản của Ban Dân nguyện chuyển trực tiếp đến các Bộ, cơ quan, trong khi các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất phức tạp, thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều bộ, ngành. Sau khi tiếp nhận, Văn phòng Chính phủ phải phối hợp với các Bộ, cơ quan phân loại, xử lý, trình Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành giải quyết trong 07 ngày làm việc. Do vậy, văn bản phát hành thường bị trễ ít nhất 10 ngày so với văn bản của Ban Dân nguyện gửi các Bộ, trong khi ấn định thời hạn trả lời cùng một thời điểm, câu hỏi phức tạp hơn lại phải trả lời trong khoảng thời gian ngắn hơn gây khó khăn cho các Bộ.

Một số Bộ, cơ quan chưa chú trọng tới công tác xử lý, giải quyết kiến nghị cử tri nên việc trả lời chưa đúng thời hạn hoặc phản ánh chưa giải đáp đầy đủ các vấn đề cử tri quan tâm làm ảnh hưởng kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Cá biệt, cùng một kiến nghị nhưng được cơ quan chủ trì trả lời đến 02 lần.³

³ Công văn số 903/BNV-CQĐP ngày 11/3/2022 và Công văn số 1171/BNV-CQĐP ngày 28/3/2022 của Bộ Nội vụ.

3. Kiến nghị

a) Đề nghị Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Hướng dẫn các đoàn Đại biểu Quốc hội có giải đáp, cung cấp thông tin cho cử tri về những nội dung đã được giải trình hoặc đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Việc phân loại, tổng hợp kiến nghị của cử tri theo những nhóm vấn đề lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

- Sớm đưa vào vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của cử tri qua các kỳ họp Quốc hội, được kết nối liên thông với các Bộ, ngành nhằm hạn chế tình trạng kiến nghị có nội dung trùng lặp với các kiến nghị đã được giải quyết, các kiến nghị có nội dung chung chung, không cụ thể, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị; đồng thời công khai trên Cổng thông tin của Quốc hội nội dung trả lời kiến nghị để cử tri theo dõi.

- Đề nghị nghiên cứu, xem xét, tổng hợp những kiến nghị của các địa phương nêu cùng một vấn đề vào một câu để giảm số lượng kiến nghị tại các kỳ họp. Xem xét tổng hợp kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp trong thời hạn nhất định và chuyển cho các Bộ, cơ quan một lần để thuận lợi hơn trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, mặt khác tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

Phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc phân loại kiến nghị cử tri, thống nhất thời hạn ban hành và trả lời cùng một ngày tại các văn bản của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ gửi các Bộ, cơ quan (sau khi văn bản được phát hành là 60 ngày theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525 và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg).

Cần rà soát, phân loại, sàng lọc kiến nghị cử tri, trao đổi trực tiếp với các Đoàn ĐBQH về nội dung những kiến nghị chưa rõ ràng hoặc đã có trả lời từ các kỳ họp trước để làm rõ nội dung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiến nghị.

Việc phân loại các kiến nghị bảo đảm không có sự trùng lặp kiến nghị giữa danh mục của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ; giữa các kỳ họp và giữa các địa phương.

b) Đối với các Đại biểu Quốc hội, đoàn Đại biểu Quốc hội

Cần tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, tích cực trong việc trả lời, cung cấp các thông tin cơ bản, khái quát liên quan đến các lĩnh vực mà cử tri địa phương mình quan tâm.

Đề nghị phân loại và chuyển những kiến nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc của các cơ quan chuyên môn ở địa phương đến các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để có thể giải quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu của cử tri, hạn chế việc chuyển tất cả các kiến nghị của cử tri, nhất là các vấn đề mang tính nguyên tắc đã được trả lời nhiều lần tại các kỳ họp, cho các cơ quan liên quan trả lời.

Một số kiến nghị của cử tri đã được xử lý từ các kỳ họp trước hoặc các chế độ, chính sách đã được ban hành, đề nghị các đoàn Đại biểu Quốc hội cập nhật thông tin tới cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp để tránh việc các kiến nghị bị lặp lại.

Thường xuyên cập nhật các thông tin mới về chính sách, các văn bản pháp quy, các nội dung kiến nghị đã trả lời và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ...; chủ động giải thích, cung cấp thông tin kịp thời cho cử tri đối với những chính sách đã được ban hành, chủ động ghi nhận những bất cập về chính sách để kịp thời kiến nghị với các Bộ, ngành giải quyết.

Một số kiến nghị của cử tri đã được xử lý từ các kỳ họp trước hoặc các chế độ, chính sách đã được ban hành, đề nghị các đoàn Đại biểu Quốc hội cập nhật thông tin tới cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp.

Các kiến nghị phải rõ ràng và kiến nghị cơ quan chức năng trả lời theo đúng thẩm quyền, nhất là các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của các cấp chính quyền tại địa phương, không đề nghị vượt cấp hoặc kiến nghị cơ quan giải quyết không đúng chức năng, thẩm quyền

c) Đối với Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương cần tăng cường công tác phối hợp trong việc trả lời các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều bộ ngành, bảo đảm chất lượng và thời hạn trả lời câu hỏi, kiến nghị của cử tri.

Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan cần quan tâm hơn nữa đến công tác giải quyết kiến nghị cử tri, trực tiếp ký văn bản trả lời và trả lời đúng thời hạn.

Một số kiến nghị như: tình hình phòng, chống dịch covid, bình ổn giá... tuy không phải tất cả các địa phương đều kiến nghị nhưng đây là những vấn đề

chung được cử tri cả nước quan tâm, các Bộ nên đề xuất cơ quan chức năng giao cơ quan chủ quản trả lời và thông tin đến tất cả các địa phương thay vì chỉ trả lời các địa phương có kiến nghị.

Riêng đối với các kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được giao cho các Bộ, ngành xử lý, do đây là những kiến nghị mang tính đa ngành, đa lĩnh vực nên đề nghị các Bộ, cơ quan tập trung vào một đầu mối trả lời (Văn phòng Bộ hoặc 01 đơn vị chuyên trách), không nên để các đơn vị chuyên môn trực tiếp trả lời như đối với những kiến nghị do Ban Dân nguyện giao trực tiếp để tránh việc trùng lặp hoặc chỉ tập trung vào lĩnh vực chuyên môn của đơn vị, không bao quát hết mọi vấn đề cử tri đặt ra hoặc trả lời trùng lặp.

d) Đối với cử tri

Đề nghị cử tri giám sát tình hình thực hiện các chính sách tại địa phương, phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương để phản ánh, kiến nghị những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, tránh việc kiến nghị với các Bộ, ngành về nội dung thuộc thẩm quyền của địa phương.

Trên đây là báo cáo của Chính phủ về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến tại Kỳ họp thứ 1, thứ 2 và Kỳ họp bất thường lần thứ Nhất, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTWQH;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ Dân nguyện);
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT,
Các Vụ: TH, ĐMDN, Cục KSTTHC;
- Lưu: VT, QHĐP (3) TĐT ¹⁴

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**



Trần Văn Sơn



Phụ lục số 1

**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
GỬI TỚI KỲ HỌP THỨ 1, THỨ 2 VÀ KỲ HỌP BẤT THƯỜNG LẦN THỨ NHẤT, QUỐC HỘI KHÓA XV**
(Kèm theo văn bản số 135/BC-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

	Bộ, Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin
				Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình ban hành	Đang giải quyết	Sẽ giải quyết	Tổng số	
1.	Bộ Công an	22	22	0	0	0	0	0	0	0	0	22
2.	Bộ Công Thương	32	32	01	0	01	02	0	03	0	03	27
3.	Bộ Giao thông vận tải	14	14	0	0	01	01	0	0	0	0	13
4.	Bộ Giáo dục &ĐT	20	20	0	0	0	0	0	02	0	02	18
5.	Bộ Khoa học &CN	05	05	0	0	0	0	01	0	0	01	04
6.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	63	63	0	0	0	0	02	0	0	02	61
7.	Bộ Lao động - TB&XH	51	51	07	0	0	07	0	05	0	05	39
8.	Bộ Nông nghiệp&PTNT	34	34	03	0	05	08	02	0	0	02	24
9.	Bộ Ngoại giao	04	04	0	0	0	0	0	0	0	0	04
10.	Bộ Nội vụ	39	39	01	0	0	01	0	07	0	07	31
11.	Bộ Quốc phòng	09	09	0	0	0	0	0	0	0	0	09
12.	Bộ Tài chính	45	45	01	0	0	01	04	0	0	04	40
13.	Bộ Tài nguyên &MT	25	25	01	0	0	01	0	0	0	0	24
14.	Bộ Tư pháp	10	10	0	0	0	0	0	0	0	0	10
15.	Bộ Thông tin và TT	18	18	0	0	0	0	0	03	0	03	15
16.	Bộ Văn hóa, TTDL	05	05	02	0	0	02	0	0	0	0	03
17.	Bộ Xây dựng	19	19	0	0	0	0	0	09	01	10	09
18.	Bộ Y tế	34	34	0	0	0	0	0	01	0	01	33

19.	Ngân hàng NNVN	11	11	0	0	0	0	0	0	0	0	11
20.	Thanh tra Chính phủ	03	03	0	0	0	0	0	0	0	0	03
21.	Ủy ban Dân tộc	09	09	0	0	0	0	0	0	0	0	09
22.	Văn phòng Chính phủ	03	03	01	0	0	01	0	0	0	0	02
23.	Bảo hiểm Xã hội VN	05	05	0	0	0	0	0	0	0	0	05
24.	Đài Tiếng nói Việt Nam	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
25.	UB Quản lý vốn NN tại DN	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
	Tổng số	482	482	17	0	07	24	09	30	01	40	418

Phụ lục số 2
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT XONG QUA MỘT SỐ KỲ HỌP QUỐC HỘI
(Kèm theo văn bản số 135/BC-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ)

	Bộ, Cơ quan	Tổng số kiến nghị	Tổng số kiến nghị đã trả lời	Số kiến nghị đã giải quyết				Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết				Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin
				Ban hành văn bản	Thanh tra kiểm tra	Tổ chức thực hiện	Tổng số	Đã trình ban hành	Đang giải quyết	Sẽ giải quyết	Tổng số	
1.	Bộ Công an	07	07	01	0	0	01	0	03	02	05	01
2.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	02	02	0	0	0	0	0	0	02	02	0
3.	Bộ Nông nghiệp & PTNT	05	05	02	0	0	02	0	0	02	02	01
4.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	02	02	02	0	0	02	0	0	0	0	0
5.	Bộ Tài chính	01	01	01	0	0	01	0	0	0	0	0
6.	Bộ Văn hóa, TT&DL	01	01	01	0	0	01	0	0	0	0	0
7.	Bộ Y tế	03	03	0	0	0	0	0	0	03	03	0
8.	Thanh tra Chính phủ	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
9.	Ủy ban Dân tộc	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01
10.	Tổng số	23	23	07	0	0	07	0	03	09	12	04